

tạm thời về tổ chức tổ hợp tác hay cửa hàng hợp tác của những người tiểu thương và hàng rong, buôn vặt, xác định tính chất, trình độ tổ chức của các tổ chức hợp tác, để cơ quan thuế dùng làm cơ sở thi hành bản quy định này.

**Điều 9.** — Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thi hành văn bản này, căn cứ vào tinh thần của văn bản này mà quy định biện pháp tính thuế, thu thuế lợi tức doanh nghiệp đối với các tổ chức hợp tác thuộc các ngành ăn uống, phục vụ (trừ đối với một số nghề phục vụ được chiếu cố áp dụng biện pháp tính thuế, thu thuế lợi tức doanh nghiệp như đối với tổ chức hợp tác sản xuất thủ công nghiệp và do Bộ Tài chính định).

**Điều 10.** — Bản quy định này thi hành kể từ tháng 12 năm 1959.

*Ban hành kèm theo nghị định số 425-TTg  
ngày 1 tháng 12 năm 1959*

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

**THÔNG TƯ số 434-TTg ngày 5-12-1959  
bổ sung thể lệ tạm thời số 133-TTg  
ngày 4-4-1957 về việc trích lập và  
sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp.**

Song song với việc ban hành quyết định số 130-TTg về việc thi hành từng bước chế độ hạch toán kinh tế, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thể lệ tạm thời số 133-TTg ngày 4-4-1957 về việc trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp. Xuất phát từ nguyên tắc quan tâm đến lợi ích vật chất của các xí nghiệp quốc doanh, Nhà nước cho những xí nghiệp quốc doanh đã hạch toán kinh tế và có những thành tích nhất định được trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp nhằm mục đích chủ yếu là đẩy mạnh việc thi hành chế độ hạch toán kinh tế, phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của các xí nghiệp quốc doanh trong việc quản lý xí nghiệp, đồng thời dần dần cải thiện điều kiện lao động và đời sống của cán bộ và công nhân trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Từ cuối năm 1957 đến nay, các xí nghiệp quốc doanh đã hạch toán kinh tế và có thành tích đã được trích lập quỹ tiền thưởng xí nghiệp với số tiền tính ra bằng trên 10% quỹ tiền lương của các xí nghiệp được thưởng. Việc trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp như trên đã có tác

dụng rõ rệt trong việc thúc đẩy các xí nghiệp quốc doanh thi hành chế độ hạch toán kinh tế, đã làm cho cán bộ và công nhân ở các xí nghiệp thấy rõ lợi ích của bản thân mình gắn liền với sự cải tiến quản lý của xí nghiệp mà ra sức thi đua tăng năng suất, tăng cường kỷ luật lao động.

Tình hình trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp trong ba năm nay đã xác nhận chủ trương của Chính phủ về vấn đề này là đúng đắn, phù hợp với yêu cầu quản lý các xí nghiệp quốc doanh theo chế độ hạch toán kinh tế, đồng thời cũng phù hợp với lợi ích của cán bộ và công nhân của các xí nghiệp quốc doanh. Mặt khác, những điều quy định trong thể lệ tạm thời số 133-TTg về mục đích và ý nghĩa của quỹ tiền thưởng xí nghiệp, về điều kiện được trích lập quỹ, về việc trích lập quỹ trên cơ sở lợi nhuận và về phạm vi sử dụng quỹ về căn bản là đúng.

Tuy nhiên, trong thời gian qua việc thi hành thể lệ cũng như bản thân những quy định trong thể lệ còn có nhiều thiếu sót và nhược điểm do đó đã hạn chế một phần tác dụng tích cực của quỹ tiền thưởng xí nghiệp. Về mặt thi hành thể lệ thì việc giải thích và phổ biến thể lệ tạm thời số 133-TTg chưa được tiến hành sâu rộng đến tận anh em công nhân, ý nghĩa và mục đích của quỹ tiền thưởng xí nghiệp chưa được quán triệt đầy đủ do đó mà có những quan điểm lệch lạc về quỹ tiền thưởng xí nghiệp như muốn dành nhiều tiền cho việc thưởng cá nhân, yêu cầu chiếu cố hạ thấp điều kiện được trích lập quỹ tiền thưởng, v.v... Quỹ tiền thưởng xí nghiệp chưa được sử dụng kịp thời, nhất là các khoản dùng vào việc bổ sung thiết bị sản xuất và an toàn lao động. Mặt khác, bản thân thể lệ cũng còn nhiều thiếu sót và nhược điểm như những quy định về tỷ lệ trích lập quỹ trên cơ sở lợi nhuận và về phạm vi sử dụng có phần cứng nhắc gây khó khăn cho việc vận dụng linh hoạt của các Bộ và của các xí nghiệp; quyền hạn xét duyệt quỹ tiền thưởng xí nghiệp chưa được quy định rõ. Nhược điểm lớn nhất là sự chênh lệch không hợp lý giữa quỹ tiền thưởng xí nghiệp của các xí nghiệp khác nhau nhất là giữa một số xí nghiệp công nghiệp nặng như mỏ than với một số xí nghiệp công nghiệp nhẹ như rượu, dệt... Sở dĩ có nhược điểm này là vì quỹ tiền thưởng xí nghiệp được trích lập trên cơ sở lợi nhuận của xí nghiệp, mà lợi nhuận của xí nghiệp trong những năm 1957 và 1958 còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố định giá nguyên liệu và định giá xuất xưởng thành phẩm. Ngày 24-11-1958 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thông tư số 5356-TN quy định những nguyên tắc giá hàng điều động nội bộ giữa các xí nghiệp quốc doanh và cơ quan Nhà nước. Việc thi hành thông tư này một cách khẩn trương và tích cực là một biện pháp để khắc phục nhược điểm nói trên.

Căn cứ vào những tình hình trên đây và căn cứ vào nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 4-11-1959, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư này nhằm giải thích thêm thể lệ tạm thời số 133-TTg và bổ sung thêm hoặc sửa đổi một số quy định của thể lệ cho thích hợp với tình hình thi hành hạch toán kinh tế ở các xí nghiệp quốc doanh hiện nay:

### 1. Về mục đích và ý nghĩa của quỹ tiền thưởng xí nghiệp:

Hiện nay một số cán bộ, và công nhân còn có những nhận thức chưa đúng về quỹ tiền thưởng xí nghiệp, một số nơi còn coi quỹ tiền thưởng xí nghiệp là loại tiền thưởng cho công nhân, đòi dành nhiều tiền để thưởng cho cá nhân công nhân, muốn rút bớt tỷ lệ dành cho phần phúc lợi tập thể và nhất là không muốn dành phần để dùng vào việc thiết bị sản xuất và thiết bị an toàn lao động hoặc có xu hướng yêu cầu chiểu cổ hạ thấp điều kiện được trích lập quỹ xí nghiệp, yêu cầu mở rộng diện trích thưởng cho những xí nghiệp chưa hạch toán kinh tế. Có những nhận thức sai lầm trên đây là vì chưa nhận rõ quỹ tiền thưởng xí nghiệp là một phần thu nhập của Nhà nước dành lại cho *xí nghiệp* dưới hình thức thưởng nhằm mục đích *thúc đẩy xí nghiệp thực hiện tốt chế độ hạch toán kinh tế, để cho những xí nghiệp đã hạch toán kinh tế và có thành tích có thêm điều kiện để chủ động mở rộng sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân và tăng cường phúc lợi tập thể cho công nhân là chủ yếu, đồng thời dành một phần nhỏ để thưởng thi đua cho những cá nhân và đơn vị có thành tích.*

Để tránh sự lầm lẫn giữa tiền thưởng xí nghiệp và các loại tiền thưởng khác từ nay sẽ đổi tên quỹ tiền thưởng xí nghiệp thành tên «*quỹ xí nghiệp*».

Các Bộ và các Ủy ban Hành chính chủ quản xí nghiệp cần kết hợp với việc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp tổ chức việc giải thích và phổ biến lại cho cán bộ và công nhân ở các xí nghiệp ý nghĩa và mục đích của việc trích lập và sử dụng quỹ xí nghiệp đã nói ở trên.

### 2. Về đối tượng được trích lập quỹ xí nghiệp.

Vì mục đích của việc trích lập quỹ xí nghiệp là để thúc đẩy việc thi hành chế độ hạch toán kinh tế, cho nên chỉ có những xí nghiệp đã hạch toán kinh tế và có đủ những điều kiện đã quy định thì mới được trích lập và sử dụng quỹ xí nghiệp. Các Bộ, các ngành và các Ủy ban Hành chính địa phương chủ quản xí nghiệp cần phải cố gắng tạo mọi điều kiện cần thiết cho những xí nghiệp thuộc phạm vi mình quản lý có thể được quản lý theo chế độ hạch toán kinh tế.

Những xí nghiệp chưa hạch toán kinh tế thì không được trích lập quỹ xí nghiệp. Ban Thủ đua trung ương sẽ nghiên cứu một chế độ thưởng thi đua hàng năm đối với những cá nhân và đơn vị có thành tích thi đua ở những xí nghiệp đó.

### 3. Về những điều kiện để xét cho các xí nghiệp quốc doanh được trích lập quỹ xí nghiệp.

Những điều kiện đã nói trong điều 2 của thể lệ số 133-TTg ngày 4 tháng 4 năm 1957 là những điều kiện tối thiểu *từ nay không thể chậm chước được.* Các xí nghiệp quốc doanh đã hạch toán kinh tế phải hoàn thành kế hoạch sản xuất, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch nộp lợi nhuận thì mới được xét cho trích lập quỹ xí nghiệp. Hoàn thành kế hoạch sản xuất có nghĩa là hoàn thành kế hoạch sản xuất về mặt tổng trị giá sản lượng và về mặt số lượng những sản phẩm chủ yếu. Hoàn thành kế hoạch nộp lợi nhuận là thực hiện được việc nộp lợi nhuận đúng kế hoạch, đúng thời hạn. Các Bộ và các Ủy ban Hành chính chủ quản xí nghiệp sẽ căn cứ vào những điều kiện nói trên đây và căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của từng loại xí nghiệp mà quy định thêm những tiêu chuẩn chất lượng thích hợp cho từng xí nghiệp, theo phương hướng nâng cao dần dần trình độ hạch toán kinh tế của các xí nghiệp quốc doanh lên.

### 4. Về cơ sở để trích lập quỹ xí nghiệp:

Cơ sở để trích lập quỹ xí nghiệp vẫn là lợi nhuận của xí nghiệp (tức là thu nhập thuần túy của xí nghiệp), vì chỉ những xí nghiệp có thu nhập thì mới có nguồn tiền để trích lập quỹ xí nghiệp. Trích lập quỹ xí nghiệp trên cơ sở lợi nhuận sẽ khuyến khích các xí nghiệp cải tiến quản lý xí nghiệp, nâng cao mức doanh lợi của xí nghiệp. Đối với những xí nghiệp quốc doanh được duyệt y là có lỗ kế hoạch thì vẫn thi hành điều 3 của thể lệ số 133-TTg nghĩa là số tiền hạ giá thành so sánh giữa giá thành kế hoạch đã được duyệt y của năm kế hoạch với giá thành thực tế năm trước của xí nghiệp đó coi như lợi nhuận kế hoạch và số tiền giảm đi so sánh giữa số lỗ thực tế với số lỗ kế hoạch của xí nghiệp đó được coi là lợi nhuận vượt kế hoạch.

Để sửa chữa tình trạng chênh lệch không hợp lý giữa quỹ xí nghiệp của các xí nghiệp khác nhau đã nói ở trên thì điều cần thiết và tốt nhất là phải thi hành một cách khẩn trương việc định giá hàng điều động nội bộ giữa các xí nghiệp quốc doanh và cơ quan Nhà nước theo đúng như thông tư số 5356-TN ngày 24-11-1958 của Thủ tướng phủ. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ có liên quan cần phải đẩy mạnh hơn nữa việc định giá nguyên vật liệu, tính giá xuất xưởng cho các xí nghiệp quốc doanh.



Trọng khi nguyên tắc giá điều động nội bộ giữa các xí nghiệp quốc doanh chưa được thi hành đầy đủ thì nên năm nay cá biệt còn có một số xí nghiệp lớn, quan trọng, có điều kiện lao động nặng nhọc và có thành tích hoàn thành kế hoạch nhưng vì lợi nhuận ít nên số tiền trích lập quỹ xí nghiệp quá ít, thì Bộ chủ quản xí nghiệp có thể đề nghị lên Thủ tướng phê duyệt y cho xí nghiệp được trích lập quỹ xí nghiệp theo một tỷ lệ nhất định trên cơ sở lợi nhuận của xí nghiệp.

#### 5. Về tỷ lệ được trích lập quỹ xí nghiệp trên số lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch:

Đề cho các Bộ và các Ủy ban Hành chính địa phương chủ quản xí nghiệp có thể vận dụng linh hoạt những tỷ lệ đề điều hòa sự chênh lệch không hợp lý giữa quỹ xí nghiệp của các xí nghiệp khác nhau, nấy sửa đổi tỷ lệ cho các xí nghiệp được trích lập quỹ xí nghiệp trên số lợi nhuận kế hoạch và lợi nhuận vượt kế hoạch hàng năm như sau:

— Những xí nghiệp loại 1 được trích 5% tiền lợi nhuận kế hoạch hàng năm và từ 15 đến 20% tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm.

— Những xí nghiệp loại 2 được trích 3, 5% tiền lợi nhuận kế hoạch hàng năm và từ 12 đến 15% tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm.

— Những xí nghiệp loại 3 được trích 2, 5% tiền lợi nhuận kế hoạch hàng năm và từ 8 đến 10% tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm.

— Những xí nghiệp loại 4 được trích 1% tiền lợi nhuận kế hoạch hàng năm và tối đa 8% tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm.

#### 6. Về mức khống chế quỹ xí nghiệp:

Vì mức khống chế quỹ xí nghiệp đối với các đơn vị thương nghiệp và cung tiêu quy định trong điều 5 của thể lệ số 133-TTg tương đối thấp, nay nâng mức lên như sau: quỹ xí nghiệp của các đơn vị thương nghiệp và cung tiêu không được thấp hơn 3, 5% và không được cao hơn 8% tổng số tiền lương chính cả năm của xí nghiệp. Tiền lương chính nói ở đây là các khoản tiền lương ghi trong thành phần tổng mức tiền lương nói trong bản quy định tạm thời về thành phần tổng mức tiền lương đã được Thủ tướng Chính phủ cho ban hành kèm theo nghị định số 167-TTg ngày 27-4-1959.

#### 7. Về việc phân loại các xí nghiệp:

Việc phân loại các xí nghiệp vào các loại 1, 2, 3, 4 để được trích lập quỹ xí nghiệp theo tỷ lệ cao hay thấp trên số lợi nhuận kế hoạch và số lợi nhuận vượt mức kế hoạch là căn cứ vào hai nhân tố sau đây:

— Cường độ lao động và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân.

— Tầm quan trọng của xí nghiệp đối với nền kinh tế quốc dân.

Trên cơ sở tiêu chuẩn phân loại như trên theo đề nghị của một số Bộ chủ quản, Thủ tướng Chính phủ đồng ý điều chỉnh lại và bổ sung thêm vào việc xếp loại các xí nghiệp đã ghi trong thể lệ số 133-TTg như sau:

— Xếp vào loại 1: ngành lâm khẩn khai thác gỗ.

— Xếp vào loại 2: ngành cơ khí điện ảnh, ngành nông trường quốc doanh, các đội máy kéo.

— Xếp vào loại 3: ngành sản xuất phim, ngành sản xuất ảnh, ngành chiếu bóng lưu động.

— Xếp vào loại 4: ngành xuất nhập khẩu và phát hành sách báo, ngành xuất bản, ngành phát hành phim, các rạp chiếu bóng.

Ngoài ra, đối các xí nghiệp mới, hoặc những xí nghiệp khác chưa được nêu ra trong bản thể lệ, các Bộ và các Ủy ban Hành chính chủ quản xí nghiệp sẽ căn cứ vào tiêu chuẩn để phân loại trên đây mà phân loại cho những xí nghiệp mới xây dựng chưa được phân loại và đề nghị lên Thủ tướng Chính phủ phê duyệt y.

#### 8. Về phạm vi sử dụng quỹ xí nghiệp:

Phạm vi sử dụng quỹ xí nghiệp quy định lại như sau:

— Phần dành cho việc bổ sung thiết bị sản xuất và an toàn lao động là 20% quỹ xí nghiệp.

— Phần dành cho xây dựng các sự nghiệp văn hóa và phúc lợi tập thể cho công nhân là 50% quỹ xí nghiệp.

— Phần dành để thưởng thi đua từ 15 đến 20% quỹ xí nghiệp.

— Phần dành để bổ sung quỹ xã hội nhằm giải quyết những khó khăn tạm thời của công nhân từ 10 đến 15% quỹ xí nghiệp.

Trong phạm vi các tỷ lệ nói trên, Nhà nước cho xí nghiệp được quyền điều hòa giữa các phần trên nguyên tắc: giữ vững ý nghĩa và mục đích của quỹ xí nghiệp; có thể điều hòa giữa phần dành cho việc bổ sung thiết bị sản xuất và thiết bị an toàn lao động và phần dành cho xây dựng các sự nghiệp văn hóa và phúc lợi tập thể cho công nhân; có thể điều hòa giữa phần dành cho thưởng thi đua và phần dành để bổ sung quỹ xã hội; chỉ có thể bớt phần dành để bổ sung quỹ xã hội và phần dành cho thưởng thi đua để tăng thêm phần

dành cho phúc lợi tập thể và phần để bổ sung thiết bị sản xuất và an toàn lao động nhưng không được làm ngược lại.

• Quỹ xí nghiệp không thay thế phần kinh phí kiến thiết cơ bản mà Nhà nước vẫn chỉ vào việc xây dựng các công trình phúc lợi cho công nhân và trạng bị cho xí nghiệp về thiết bị sản xuất và an toàn lao động. Quỹ xí nghiệp chỉ dùng để bổ sung thêm các khoản đó mà thôi và nó hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của xí nghiệp.

Ban Giám đốc của xí nghiệp cùng với Công đoàn xí nghiệp phối hợp chặt chẽ để đặt kế hoạch sử dụng quỹ xí nghiệp cho phù hợp với ý nghĩa và mục đích của quỹ xí nghiệp và phù hợp với ý kiến của tập thể công nhân. Nếu gặp khó khăn trong việc sử dụng thì phải kịp thời báo cáo lên cấp trên để giải quyết. Các Bộ và Ủy ban Hành chính địa phương chủ quản xí nghiệp không cần duyệt ý kế hoạch sử dụng quỹ xí nghiệp của xí nghiệp, nhưng cần đi sát hướng dẫn cho xí nghiệp sử dụng quỹ xí nghiệp đúng hướng và giúp đỡ xí nghiệp về mặt cung cấp vật tư để đảm bảo sử dụng kịp thời quỹ xí nghiệp vào việc xây dựng các công trình phúc lợi tập thể hoặc mua sắm thiết bị sản xuất và an toàn lao động.

**9. Về quyền hạn và nhiệm vụ của các Bộ đối với việc thi hành thể lệ tạm thời số 133-TTg và thông tư này.**

Các Bộ và các Ủy ban Hành chính địa phương chủ quản xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành những thể lệ về việc trích lập quỹ xí nghiệp và hoàn toàn chịu trách nhiệm xét duyệt cho các xí nghiệp quốc doanh do mình quản lý được trích lập quỹ xí nghiệp. Sau khi xét duyệt cho xí nghiệp được trích lập quỹ xí nghiệp các Bộ và Ủy ban Hành chính địa phương sẽ báo cho Bộ Tài chính biết.

Bộ Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đơn đốc việc thi hành thể lệ tạm thời số 133-TTg và thông tư này và do đó có thể góp ý kiến với các Bộ và Ủy ban Hành chính địa phương chủ quản xí nghiệp trong việc xét duyệt quỹ xí nghiệp và đề nghị lên Thủ tướng Chính phủ uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong việc thi hành có thể xảy ra.

Bộ Lao động có trách nhiệm phối hợp với các Bộ chủ quản xí nghiệp hướng dẫn theo dõi, kiểm tra và đơn đốc việc sử dụng quỹ xí nghiệp theo đúng thể lệ đã ban hành.

Đề nghị Tổng liên đoàn Lao động Việt nam kết hợp với cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp

chú trọng việc phổ biến chính sách cho công nhân và giáo dục ý thức chấp hành đúng thể lệ số 133-TTg và thông tư này.

Hà nội, ngày 5 tháng 12 năm 1959

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙN

**NGHỊ ĐỊNH số 435-TTg ngày 7-12-1959**  
sửa đổi nghị định số 271-TTg ngày  
24-6-1957 thành lập Hội đồng vật giá  
tại Thủ tướng phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 271-TTg ngày 24 tháng 6 năm 1957 thành lập « Hội đồng vật giá » tại Thủ tướng phủ ;

Căn cứ nghị quyết hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 24 tháng 11 năm 1959 ;

**NGHỊ ĐỊNH :**

**Điều 1.** — Điều 1 và điều 2 của nghị định số 271-TTg ngày 24 tháng 6 năm 1957 thành lập « Hội đồng vật giá » tại Thủ tướng phủ nay sửa đổi lại như sau :

« Điều 1 (mới) : Nay thành lập tại Thủ tướng phủ một « Hội đồng vật giá » có nhiệm vụ :

— Giúp Chính phủ nắm vững tình hình vật giá, nghiên cứu chủ trương chính sách giá cả và đề ra biện pháp đảm bảo thực hiện chủ trương, chính sách giá cả ấy ;

— Xét giá bán buôn và bán lẻ ra thị trường của các hàng hóa nằm trong kế hoạch Nhà nước trên cơ sở các phương án giá do Bộ Nội thương đề nghị rồi trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định ».

« Điều 2 (mới) : Thành phần Hội đồng vật giá gồm các vị sau đây :

— Chủ nhiệm văn phòng Kinh tế tài chính Thủ tướng phủ : **Chủ tịch**

— Bộ trưởng Bộ Nội thương : **Ủy viên**

— Bộ trưởng Bộ Ngoại thương : **Ủy viên**

— Bộ trưởng Bộ Tài chính : **Ủy viên**

— Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước : **Ủy viên**

— Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam : **Ủy viên**

Mỗi khi họp bàn về giá một loại hàng có liên quan đến Bộ nào, ngành nào thì Hội đồng vật giá sẽ mời thêm thủ trưởng của Bộ đó, ngành đó đến tham gia ý kiến với Hội đồng để việc xét giá được kỹ càng ».